

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
các khu tái định cư thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án
Hồ chứa nước Đồng Mít**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-BNN-KH ngày 06/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cho phép lập dự án đầu tư và giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng công trình dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-BNN-XD ngày 10/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 1018/UBND-KT ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án hồ chứa nước Đồng Mít;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 55/TTr-SXD ngày 11/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu tái định cư thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít.

2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

- Khu tái định cư số 1: Diện tích khoảng 63ha, thuộc xã An Trung, huyện An Lão, giới cận như sau:

+ Phía Bắc giáp: Khu dân cư thôn 3.

+ Phía Nam giáp: Ruộng lúa.

+ Phía Đông giáp: Ruộng lúa.

+ Phía Tây giáp: Núi Gồng Canh và sông An Lão.

- Khu tái định cư số 2: Diện tích khoảng 21ha, thuộc xã An Hưng, huyện An Lão, giới cận như sau:

+ Phía Bắc giáp: Núi Lở.

+ Phía Nam giáp: Khu dân cư thôn Tmanghen.

+ Phía Đông giáp: Suối Nước Đình.

+ Phía Tây giáp: Núi Lở.

Tổng diện tích quy hoạch khoảng 84ha.

3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch xây dựng các khu tái định cư bố trí quỹ đất ở phục vụ công tác tái định cư cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án Hồ chứa nước Đồng Mít với đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo điều kiện sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân khu vực tái định cư; đảm bảo định hướng thành lập xã An Dũng mới;

- Làm cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Nhiệm vụ quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng, các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan và yêu cầu cụ thể bao gồm:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới có liên quan.

b) Xác định quy mô dân số, chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của khu tái định cư.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định cơ cấu sử dụng đất toàn khu tái định cư; quy mô, số lượng lô đất ở bố trí tái định cư; xác định các chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với từng lô đất.

d) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bố trí đến lô đất, bao gồm các nội dung sau:

- Xác định cốt xây dựng đối với từng lô đất;

- Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng;

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình cấp nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; điểm đầu nối, mạng lưới cấp điện và chiếu sáng;

- Xác định lượng nước thải, chất thải rắn; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn của điểm dân cư nông thôn.

e) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng, xác định các vấn đề môi trường chính tại khu vực lập quy hoạch;

- Dự báo, đánh giá tác động đến môi trường của phương án quy hoạch;

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện.

g) Khái toán kinh phí thực hiện.

h) Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch, Quyết định phê duyệt.

5. Thành phần hồ sơ, tiến độ thực hiện quy hoạch:

a) Thành phần hồ sơ:

STT	Nội dung
1	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu vực lập quy hoạch, tỷ lệ 1/2.000
2	Bản đồ hiện trạng tổng hợp: Đánh giá hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500
3	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500
4	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, tỷ lệ 1/500
5	Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500
6	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500
7	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/500
8	Hồ sơ bao gồm các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ, bản vẽ màu thu nhỏ, đĩa CD lưu toàn bộ hồ sơ quy hoạch
9	Thuyết minh quy hoạch, Dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt quy hoạch. Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

b) Tiến độ thực hiện: Không quá 40 ngày (kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được duyệt, không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt).

6. Dự toán chi phí lập quy hoạch:

- Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Tổng giá trị dự toán: **660.217.000 đồng** (Sáu trăm sáu mươi triệu, hai trăm mười bảy nghìn đồng)

Trong đó:

+ Chi phí thiết kế quy hoạch:

489.646.000 đồng.

+ Chi phí lập nhiệm vụ thiết kế quy hoạch:	49.872.000 đồng.
+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ:	9.068.000 đồng.
+ Chi phí thẩm định quy hoạch:	41.126.000 đồng.
+ Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch:	36.913.000 đồng.
+ Chi phí lấy ý kiến cộng đồng:	8.903.000 đồng.
+ Chi phí công bố quy hoạch:	14.689.000 đồng.
+ Chi phí đưa mốc giới ra thực địa:	10.000.000 đồng.

7. Nguồn vốn: Vốn ngân sách.

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức thiết kế quy hoạch theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP: CN, NN;
- Lưu: VT, K10, K14. /



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu